

Chủ đề : Bản thân
Chủ đề nhánh: Tôi là ai ?

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
Tuần 3 : Từ ngày 22/9 đến ngày 26/9/2025

Thời gian	Tên hoạt động	Nội dung thực hiện				
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
7h15-8h30	ĐÓN TRẺ TDS	Hô hấp : Ngửi hoa, Tay 1: Đưa ra phía trước, sau, Chân 1: Khuỵu gối Bụng 2: Quay người sang hai bên.				
8h30-9h15	HOẠT ĐỘNG HỌC	THỂ DỤC Đi	* TẠO HÌNH Nặn búp bê (M)	KPKH Trò chuyện về họ tên, tuổi, giới tính đặc điểm bên ngoài và sở thích của bản thân.	TOÁN Số 6 (Tiết 3)	LQ CHỮ CÁI Tập tô chữ cái o, ô, ơ
9h15-9h55	HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI	Quan sát một số đặc điểm bên ngoài của bạn trai TC: Tìm bạn Chơi theo ý thích	Quan sát bạn trai Trò chơi: Ai nhanh nhất Chơi theo ý thích	Đọc thơ: Chiếc bóng Trò chơi: Kéo co Chơi theo ý thích	Hát: Mời bạn ăn Trò chơi: Ai nhanh nhất Chơi theo ý thích	ĐT: Xếp hình bé trai, bé gái TC: Về đúng nhà Chơi theo ý thích
9h55-10h45	HOẠT ĐỘNG CHƠI	- Góc XD: Xây nhà của bé; Góc PV: Phòng khám bệnh. Gia đình, Bán hàng; Góc TH: Vẽ, nặn, xé dán đồ dùng của bé; những thứ bé thích; Góc AN: Biểu diễn các bài hát theo chủ đề. - Góc TV: Làm sách, tranh truyện về một số đặc điểm, hình dáng bên ngoài của bản thân. - Góc thiên nhiên : Chăm sóc cây cảnh. Góc HT: Ôn các chữ cái và các chữ số.				
14h30-16h00	HOẠT ĐỘNG CHIỀU	Trò chơi: Ai cao hơn? TC: EL 30 “Búp bê nói” VS- NG- trả trẻ.	Trò chơi: Con trai hay con gái Trò chơi: Chạy tiếp cờ VS- NG- trả trẻ	Trò chơi: Tìm bạn TC: EL 32 “Đóng băng” VS- NG- trả trẻ	Trò chơi: Tôi biết làm gì giỏi ? Ôn chữ cái đã học VS- NG- trả trẻ	EM52: Trộn lẫn, Trộn lẫn Biểu diễn văn nghệ cuối tuần VS- NG- trả trẻ

Tổ chuyên môn duyệt



Đặng Thị Bình

Người lập kế hoạch



Lê Thị Hồng Ngọc

TUẦN 3

CHỦ ĐỀ LỚN: BẢN THÂN

CHỦ ĐỀ NHÁNH: TÔI LÀ AI?

Thời gian thực hiện từ ngày 22/9 đến ngày 26/9/2025

THỂ DỤC SÁNG

Đề tài: Hô hấp: Ngủ hoa, Tay 1: Đưa ra phía trước, sau, Chân 1: Khụy gối
Bụng 2: Quay người sang hai bên.

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết tập các động tác theo nhịp đếm của cô, trẻ tập đúng, đủ, chính xác các động tác.

2. Kỹ năng

- Phát triển kỹ năng vận động của trẻ 1 cách nhịp nhàng. Rèn kỹ năng nhanh nhẹn, ghi nhớ cho trẻ, ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

3. Thái độ, tình cảm

- Giáo dục trẻ chú ý tập thể dục.

II. Chuẩn bị

- Sân trường sạch sẽ, trang phục gọn gàng.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Khởi động</p> <p>- Cô cho trẻ ra sân xếp hàng, hát bài: “Trường chúng cháu đây là trường mầm non”, di chuyển thành vòng tròn, thực hiện các kiểu đi khác nhau: Đi thường, đi bằng mũi bàn chân, đi thường, đi bằng gót chân, đi thường, đi bằng má bàn chân, đi thường, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm, đi thường.</p> <p>- Cô cho trẻ về hàng, dàn hàng.</p> <p>2. Hoạt động 2: Trọng động</p> <p>a. Bài tập phát triển chung</p> <p>- Cho trẻ tập các động tác cùng cô</p> <p>- Động tác hô hấp: Ngủ hoa</p> <p>- Tay 1: Đưa ra phía trước, sau.</p> <p>- Đứng thẳng, 2 chân ngang vai</p> <p>+ Đưa 2 tay thẳng lên cao quá đầu</p> <p>+ Đưa thẳng 2 tay ra phía trước, cao ngang vai.</p> <p>+ Đưa 2 tay ra phía sau.</p> <p>- Chân 1: Khụy gối</p> <p>- Đứng thẳng, 2 gót chân chụm vào nhau, 2 tay chống hông.</p> <p>+ Nhún xuống, đầu gối hơi khụy.</p> <p>+ Đứng thẳng lên.</p> <p>- Bụng 2: Quay người sang hai bên.</p> <p>- Đứng thẳng, tay chống hông</p> <p>+ Quay người sang phải.</p>	<p>- Trẻ xếp hàng.</p> <p>- Trẻ thực hiện các kiểu đi khác nhau.</p> <p>- Trẻ tập cùng cô.</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp.</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp.</p> <p>- Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp.</p>

<ul style="list-style-type: none"> + Đứng thẳng. + Quay người sang phải. + Đứng thẳng. - Cô tập cùng trẻ, quan sát sửa sai cho trẻ.. <p>3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1- 2 vòng quanh sân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ tập cùng cô. - Trẻ thực hiện và vào lớp.
--	---

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

Đề tài: - Góc XD: Xây nhà của bé

- **Góc PV: Phòng khám bệnh. Gia đình, Bán hàng**
- **Góc TH: Vẽ, nặn, xé dán đồ dùng của bé; những thứ bé thích.**
- **Góc AN: Biểu diễn các bài hát theo chủ đề.**
- **Góc TV: Làm sách, tranh truyện về một số đặc điểm, hình dáng bên ngoài của bản thân.**
- **Góc thiên nhiên : Chăm sóc cây cảnh.**
- **Góc HT: Ôn các chữ cái và các chữ số**

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết thỏa thuận trước khi chơi, biết thể hiện vai chơi, biết vẽ, nặn, xé dán các đồ dùng của bé. Biết làm sách, tranh truyện về một số đặc điểm, hình dáng bên ngoài của bản thân, biết biểu diễn các bài hát theo chủ đề. Biết chơi gia đình, phòng khám bệnh, biết sử dụng các nút ghép, cây xanh để xây dựng ngôi nhà của bé.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng quan sát, chú ý, ghi nhớ có chủ định, phát triển tư duy và kỹ năng chơi đóng vai, nhập vai khi chơi.
- Rèn kỹ năng giao tiếp trong nhóm và các nhóm trong lớp

3. Thái độ, tình cảm

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng, không tranh giành đồ chơi của nhau, chơi vui vẻ, hòa thuận.
- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cơ thể luôn sạch sẽ.

II. Chuẩn bị

- Đồ chơi gia đình, đồ dùng bác sỹ, bán hàng, nấu ăn.
- Khối gỗ, bộ đồ chơi lắp ghép, cây hoa.
- Tranh ảnh, giấy, kéo, bút màu.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Thỏa thuận trước khi chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô trò chuyện cùng trẻ về chủ đề. - Cô thấy lớp mình ngoan và học giỏi nên hôm nay cô sẽ đến học và chơi cùng chúng mình, các con có thích không ? - Cô phát hiện lớp mình rất nhiều và đồ chơi đẹp các con muốn chơi với đồ chơi đó không ? - Vậy hôm nay các con muốn chơi ở những góc chơi nào ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trò chuyện cùng cô. - Có ạ. - Có ạ. - Góc PV, XD, TH, TV, AN, TN, HT.

<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay ở góc tạo hình các con sẽ chơi gì đây ? - Đúng rồi, để vẽ, nặn, xé dán các đồ dùng của bé các con ngồi như thế nào ? - Hôm nay bạn nào muốn chơi ở góc tạo hình đây ? - Các con chơi ở góc tạo hình đã rõ nhiệm vụ của mình chưa ? - Còn góc thư viện thì sao? Hôm nay các con sẽ chơi gì? - Cô thấy ở góc thư viện cũng rất hay đấy, hôm nay bạn nào muốn chơi ở góc thư viện? - Các bạn chơi ở góc thư viện đã rõ nhiệm vụ của mình chưa? - Cô thấy góc âm nhạc có rất nhiều đồ dùng các con hôm nay chơi gì ở góc âm nhạc? - Cô thấy ở góc âm nhạc rất thú vị, bạn nào muốn chơi ở góc âm nhạc ? - Các bạn chơi ở góc âm nhạc đã rõ nhiệm vụ của mình chưa? - Hôm nay cô thấy ở góc thiên nhiên có nhiều đồ dùng chăm sóc cây, các con biết hôm nay sẽ chơi gì không ? - Cô thấy góc thiên nhiên rất hay, bạn nào muốn chơi ở góc này ? - Các bạn chơi ở góc thiên nhiên đã rõ nhiệm vụ của mình chưa ? - Góc học tập có rất nhiều chữ cái, chữ số hôm nay các bạn chơi gì nào ? - Cô thấy rất hay, bạn nào muốn chơi ở góc học tập ? - Các bạn chơi ở góc học tập đã rõ nhiệm vụ của mình chưa. - Cô thấy ở góc phân vai có rất nhiều đồ chơi đẹp, đồ dùng gia đình, đồ dùng bác sỹ, có nhiều hoa quả, ở góc phân vai sẽ chia thành nhóm nhỏ: Chơi đóng vai mẹ con, phòng khám bệnh, chơi gia đình. - Ai chơi ở góc gia đình? - Ai sẽ đóng vai bố? Bố sẽ làm gì? - Ai sẽ đóng vai mẹ? Mẹ sẽ làm gì? - Ai sẽ đóng vai con? Ai sẽ là chị? Chị có nhiệm vụ gì ? - Ai sẽ làm bác sỹ? Bác sỹ sẽ làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Vẽ, nặn, xé dán các đồ dùng của bé. - Ngồi ngay ngắn, lưng thẳng, đầu hơi cúi. - Trẻ nhận góc chơi. - Rồi ạ. - Làm sách, tranh truyện về một số đặc điểm, hình dáng bên ngoài của bản thân. - Trẻ nhận góc chơi. - Rồi ạ. - Biểu diễn các bài hát theo chủ đề. - Trẻ nhận góc chơi. - Rồi ạ. - Chăm sóc cây cảnh, lau lá, tưới cây. - Trẻ nhận góc chơi. - Rồi ạ. - Ôn các chữ cái và chữ số. - Trẻ nhận góc chơi. - Rồi ạ. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ nhận góc chơi. - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Cô thấy ở góc xây dựng có nhiều đồ chơi đẹp vậy hôm nay các con chơi gì ở góc xây dựng? - Để xây công trình đó cần có ai? - Các con bầu ai làm kỹ sư trưởng? Bác kỹ sư trưởng có nhiệm vụ gì? - Vậy ai sẽ làm chủ công nhân? Nhiệm vụ chủ công nhân làm gì? - Cô chúc góc xây dựng sẽ xây được ngôi nhà thật là đẹp, trồng được nhiều cây xanh, hoa cho đẹp cảnh ngôi nhà các con đồng ý không ? <p>2. Hoạt động 2: Quá trình chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi chơi chúng mình phải như thế nào? - Khi chơi xong các con như thế nào? - Cô mời các con nhẹ nhàng lên lấy biểu tượng về góc chơi. - Cô bao quát lớp, đến các góc chơi động viên khuyến khích trẻ chơi, gợi ý hướng dẫn trẻ để trẻ sáng tạo hoàn thiện vai chơi. - Cô động viên trẻ giao lưu giữa các nhóm chơi, đổi vai chơi, nhóm chơi. <p>*Nhận xét sau khi chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nhận xét từng góc chơi. - Cô cho trẻ tập trung góc xây dựng. - Bác kỹ sư trưởng giới thiệu công trình của mình nào ? - Các bạn cho ý kiến đóng góp? - Cô nhận xét chung. - Nhắc trẻ lần sau chơi tốt và trẻ chơi chưa tốt lần sau sẽ chơi tốt hơn. <p>*3. Hoạt động 3 : Kết thúc: Cô cho trẻ đọc bài thơ cất đồ chơi và cất đồ chơi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Chơi vui vẻ, đoàn kết. - Cất đồ chơi vào nơi quy định. - Trẻ lấy biểu tượng về góc chơi. - Trẻ chơi các góc. - Trẻ giao lưu giữa các nhóm chơi. - Trẻ nghe. - Trẻ tập trung góc xây dựng. - Kỹ sư trưởng giới thiệu công trình. - Trẻ đóng góp ý kiến. - Trẻ nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ đọc và cất đồ chơi.
---	--

HOẠT ĐỘNG HỌC

Thứ 2 ngày 22 tháng 9 năm 2025

THỂ DỤC

Đề tài: Đi

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhớ tên vận động, biết thực hiện đi trên dây (Dây đặt trên sàn nhà), đúng tư thế, đúng kỹ thuật, và giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trên dây. (MT 2)
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết tên vận động thực hiện đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn, biết giữ được thăng bằng cơ thể khi đi. (MT 2)
- Trẻ 3, 2 tuổi: Trẻ biết tên vận động, giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi theo hướng dẫn của cô và theo khả năng. (MT 2)

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn cho trẻ phát triển tốt về kỹ năng vận động cơ bản của chân và khả năng giữ thăng bằng của cơ thể.
- Trẻ 4 tuổi: Rèn kỹ năng đi khéo léo cho trẻ.
- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn kỹ năng đi và khả năng giữ thăng bằng cơ thể

3. Thái độ, tình cảm

- Giáo dục trẻ chú ý học bài.

II. Chuẩn bị

- Hai sợi dây dài 3 - 4m.
- Vạch kẻ trắng trên sàn.
- Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ, an toàn cho trẻ.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ ra sân xếp hàng. - Sau đó thực hiện chuyển dần thành vòng tròn, kết hợp thực hiện các kiểu đi, chạy khác nhau theo hiệu lệnh của cô. - Cô cho trẻ về đội hình hàng ngang. <p>2. Hoạt động 2: Trọng động</p> <p>* Bài tập phát triển chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay 1: Đưa ra phía trước, sau. - Đứng thẳng, 2 chân ngang vai + Đưa 2 tay thẳng lên cao quá đầu + Đưa thẳng 2 tay ra phía trước, cao ngang vai. + Đưa 2 tay ra phía sau. - Chân 1: Khụy gối - Đứng thẳng, 2 gót chân chụm vào nhau, 2 tay chống hông. + Nhún xuống, đầu gối hơi khụy. + Đứng thẳng lên. - Bụng 2: Quay người sang hai bên. - Đứng thẳng, tay chống hông + Quay người sang phải. + Đứng thẳng. + Quay người sang phải. + Đứng thẳng. - Cô tập cùng trẻ, quan sát, sửa sai cho trẻ. <p>* Vận động cơ bản: Đi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên bài tập. - Cô làm mẫu lần 1: Không phân tích. - Cô làm mẫu lần 2: Kết hợp với phân tích: Có hiệu lệnh chuẩn bị cô đứng trước vạch chuẩn, chân không dẫm vạch, hai tay chống hông, khi có hiệu lệnh đi, cô bắt đầu đi trên dây(trên vạch kẻ), đi chân luôn phải bước đúng trên dây(vạch kẻ) và giữ được thăng bằng, cô đi hết sợi dây(<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ xếp hàng. - Trẻ thực hiện các kiểu đi khác nhau theo hiệu lệnh. - Trẻ về hàng. - Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp. - Trẻ tập 3 lần x 8 nhịp. - Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp. - Trẻ tập cùng cô. - Trẻ nghe. - Trẻ lắng nghe, quan sát.

<p>vạch kẻ), cô thực hiện đi quay trở lại vị trí ban đầu,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô gọi 2 trẻ khá lên thực hiện, cô chú ý sửa sai cho trẻ. - Cô cho trẻ thực hiện lần lượt theo các hình thức khác nhau. - Cô tổ chức cho trẻ 2,3,4 tuổi thực hiện tương tự. - Cô chú ý sửa sai cho trẻ. - Hôm nay các con đã thực hiện vận động gì? <p>* Trò chơi: Mèo đuổi chuột</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nêu cách chơi, luật chơi, hướng dẫn trẻ chơi. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô bao quát, động viên trẻ chơi. <p>3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng quanh sân tập, cho trẻ vào lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện. - Trẻ thực hiện theo các hình thức. - Trẻ thực hiện. - Trẻ thực hiện. - Trẻ trả lời. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi. - Trẻ thực hiện.
---	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Đề tài: Quan sát một số đặc điểm bên ngoài của bạn trai

Trò chơi: Tìm bạn

Chơi theo ý thích

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết đặc điểm nổi bật bên ngoài của bạn trai, trẻ biết ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân.

2. Kỹ năng

- Rèn ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

3. Tình cảm, thái độ

- Giáo dục trẻ biết giữ gìn vệ sinh cá nhân.

II. Chuẩn bị

- Vệ sinh sân trường sạch sẽ.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Quan sát đặc điểm của bạn trai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ ổn định tổ chức và trò chuyện với trẻ về chủ đề. - Chúng mình có biết lớp mình có bao nhiêu bạn trai không? - Cô đố lớp mình biết bạn trai thường để tóc dài hay tóc ngắn? - Thế chúng mình phân biệt bạn trai và bạn gái ntn? - Các bạn trai có mặc váy không? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện - Trẻ trả lời. - 2-3 ý kiến trẻ. - 1-2 ý kiến - 1- 2 ý kiến

<ul style="list-style-type: none"> - Bạn gái có bông tai đeo còn các bạn trai thì như thế nào? - Các bạn trai phải ứng xử thế nào với các bạn nữ? - Cô giáo dạy trẻ biết vệ sinh vệ sinh cá nhân cho luôn sạch sẽ và khỏe mạnh... 2. Hoạt động 2: Trò chơi: Tìm bạn - Cô tổ chức cho trẻ đứng vòng tròn khi có hiệu lệnh hai bạn tìm đến với nhau để kết tạo thành một đôi bạn thân thiết. - Cô tổ chức đổi cách kết bạn cho trẻ chơi. - Cô động viên trẻ trong quá trình chơi. 3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích - Cô tổ chức cho trẻ chơi theo ý thích. - Cô bao quát trẻ trong quá trình chơi. - Cô cho trẻ vệ sinh vào lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời. - Cả lớp chú ý lắng nghe. - Trẻ lắng nghe. - Trẻ hứng thú tham gia chơi tốt trò chơi - Trẻ hoạt động theo ý thích. - Trẻ thực hiện
--	--

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Trò chơi: Ai cao hơn?

* Mục đích: Trẻ biết được đặc điểm riêng của bản thân và của bạn thông qua chiều cao, cân nặng.

* Chuẩn bị: Thước đo, phân, cân.

* Cách chơi: - Chơi tập thể cả lớp

- Cô hướng dẫn trẻ cách đo chiều cao và cách cân trọng lượng.

- Cho trẻ tự đo và cân cho nhau (từng đôi một)

- Cô gợi ý để trẻ so sánh chiều cao và cân nặng của mình với bạn.

2. Trò chơi: EL 30 “Búp bê nói”.

- Cô giới thiệu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, luật chơi.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần

Nhận xét hoạt động chơi của trẻ (Cô động viên, khuyến khích trẻ chơi)

3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ .27..Số trẻ đi học 23..Số trẻ nghỉ học..04

- Những trẻ nghỉ học, lý do:..Trẻ xin nghỉ ốm.

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe:.: Bình Thường

- Tình trạng, cảm xúc, hành vi:..Trẻ nhanh nhẹn vui vẻ. Riêng có cháu Tùng, Đạt vẫn còn khóc nhiều

- Kiến thức kĩ năng:.- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhớ tên vận động, biết thực hiện đi trên dây (Dây đặt trên sàn nhà), đúng tư thế, đúng kĩ thuật, và giữ được thăng bằng cơ thể khi đi trên dây. (MT 2 trẻ đạt 8/8 trẻ)
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết tên vận động thực hiện đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn, biết giữ được thăng bằng cơ thể khi đi. (MT 2 trẻ đạt 6/6 trẻ)
- Trẻ 3, 2 tuổi: Trẻ biết tên vận động, giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đi theo hướng dẫn của cô và theo khả năng. (MT 2)

3. Sự kiện đặc biệt:.....(Không).....

Thứ 3 ngày 23 tháng 9 năm 2025

*** TẠO HÌNH**
Đề tài: Nặn búp bê (M)

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết nhào đất, và biết cách chia đất. Biết dùng các kĩ năng xoay tròn, lăn dọc, ấn dẹt và nặn búp bê gồm đầu, thân, chân, phần đầu có mắt, mũi, miệng giống mẫu của cô. (MT 9)
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết dùng các kĩ năng làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn để nặn thêm các chi tiết còn thiếu theo mẫu của cô. (MT 9)
- Trẻ 3 tuổi: Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn thêm một số bộ phận còn thiếu để hoàn thiện búp bê dưới sự hướng dẫn của cô. (MT 9)
- Trẻ 2 tuổi: Trẻ biết nặn thêm một số bộ phận còn thiếu theo hướng dẫn của cô và theo khả năng.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn kĩ năng nặn cho trẻ, phát triển cơ tay, rèn sự khéo léo, mềm dẻo của đôi tay.
- Trẻ 4 tuổi: Rèn kĩ năng nặn cho trẻ, phát triển cơ tay, rèn sự khéo léo của đôi tay.
- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn kĩ năng nặn cho trẻ

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ yêu quý và trân trọng những sản phẩm của mình.

II. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Búp bê đã nặn sẵn, đất nặn để làm mẫu cho trẻ quan sát, bảng.
- Đồ dùng của trẻ: Đất nặn, rổ con, tăm, bảng con, khăn lau tay đủ cho trẻ.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô trò chuyện cùng trẻ về chủ đề bản thân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tril trò chuyện cùng cô
<p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài.</p> <p>* <i>Quan sát đàm thoại.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô có gì đây? 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp trả lời.

<ul style="list-style-type: none"> - Chúng mình quan sát xem các cô nặn búp bê có đẹp không? - Ai có nhận xét gì về búp bê nào? - Búp bê được chia làm mấy phần? - Búp bê được làm bằng gì? Màu gì đây? - Vậy lớp mình có muốn nặn bạn búp bê đẹp giống cô không? - Để nặn được chúng mình hãy cùng chú ý lên đây nào. <i>*Cô làm mẫu.</i> - Để nặn được búp bê cô sẽ phải chọn đất màu hồng. Cô nhào đất là mềm đất sau đó cô chia đất làm 3 phần; phần đầu, phần thân, phần chân. Cô sẽ nặn phần đầu trước, đất phần đầu cô xoay tròn để làm đầu các con thấy giống hình gì? - Phần thân cô cũng chia đất thành 2 phần một phần to, một phần nhỏ (Phần to cô lăn dọc và dùng 3 đầu ngón tay để vuốt hai đầu. Chúng mình thấy giống khối gì? Đất còn lại của phần thân lăn dọc và bẻ đôi để làm hai tay của búp bê - Như vậy búp bê của cô đã hoàn chỉnh chưa? - Vậy phần đất cuối cùng cô sẽ lăn dọc chia đôi để làm chân của búp bê. - Như cô đã hoàn chỉnh chưa? Còn thiếu phần gì? - Để các con được quan sát rõ hơn cô sẽ dùng đất nặn màu xanh và chia thành 3 phần nhỏ. Mắt, mũi, miệng - Cô sẽ lấy đất nặn màu xanh để làm mắt, mũi, miệng. - Để nặn được búp bê ta phải ngồi như thế nào? <i>* Trẻ thực hiện.</i> - Trước mặt các con có bảng và đất nặn, khăn chúng mình hãy dùng những đôi bàn tay khéo léo của mình các con hãy cùng nhau trở tài xem ai sẽ là người nặn đẹp nhất nhé. - Cô hướng dẫn yêu cầu của từng độ tuổi. - Cô tổ chức trẻ thực hiện(cô bao quát, động viên và khuyến khích trẻ nặn). <i>* Trưng bày và nhận xét sản phẩm.</i> - Cô cho trẻ lên trưng bày sản phẩm. - Cho trẻ lên nhận xét bài của mình, của bạn. - Cô nhận xét chung. <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ quan sát và trả lời - 1-2 ý kiến của trẻ. - 2-3 trẻ kể. - Cả lớp trả lời - Trẻ chú ý <p>quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2-3 trẻ có ý kiến. - Cả lớp trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe và quan sát. - Trẻ trả lời - Trả lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện hứng thú - Trĩ trưng bày sản phẩm - Trẻ lên nhận xét và giới thiệu sản phẩm của mình. - Trẻ lắng nghe.
--	--

- Cô cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng

- Trẻ chơi và cùng ra sân.

* HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Đề tài: Quan sát bạn trai

Trò chơi: Ai nhanh nhất

Chơi theo ý thích

I. Mục đích, yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết gọi đúng tên bạn trai, biết được một số đặc điểm nổi bật của bạn trai như: mái tóc, tranh phục, sở thích...

2. Kỹ năng

- Rèn sự chú ý, năng quan sát, phát triển tư duy, ghi nhớ có chủ định cho trẻ

3. Giáo dục

- Cô giáo dục trẻ chơi đoàn kết, giúp đỡ nhau.

II. Chuẩn bị

- Bạn trai

- Sân sạch sẽ ăn toàn cho trẻ

- III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Quan sát bạn trai.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cùng trẻ hát bài “Em búp bê”- Trò chuyện với trẻ về nội dung và hướng trẻ vào bài học.- Cho trẻ quan sát bạn trai và hỏi trẻ:- Các con quan sát xem trong nhóm chơi của mình ai là bạn trai?- Vì sao các con lại biết đây là bạn trai?- Hỏi trẻ về đặc điểm, hình dáng bên ngoài của bạn trai?- Hỏi trẻ về sở thích của bạn trai, đồ chơi mà các bạn trai thích? <p>+ Cô chốt lại: Bạn trai có mái tóc ngắn, trang phục tối màu, bạn trai thích đá bóng,...</p>	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ hát cùng cô- Trẻ trò chuyện cùng cô- Trẻ quan sát- Trẻ trả lời- Trẻ trả lời- Trẻ trò chuyện cùng cô- Trẻ nêu ý kiến- Trẻ chú ý nghe
<p>2. Hoạt động 2: Trò chơi: Ai nhanh nhất.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô nêu cách chơi, luật chơi.- Cô tổ chức cho trẻ chơi.- Cô bao quát, động viên trẻ chơi.	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ nghe - Trẻ chơi
<p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ chơi theo ý thích: Cát, nước.- Cô bao quát trẻ chơi. <p>* KT: Cô cho trẻ ra chơi, cất đồ dùng, vệ sinh cá nhân.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ chơi theo ý thích- Trẻ cất đồ dùng, ra chơi

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

Trò chơi: Con trai hay con gái

* Mục đích: Rèn khả năng chú ý lắng nghe của trẻ.

* Cách chơi: - Chơi tập thể cả lớp

- Trẻ đứng thành hình vòng tròn. Cô mời một trẻ đứng vào giữa vòng tròn. Cô mô tả đặc điểm của trẻ. Trẻ phải nói được đó là bạn trai hay bạn gái nào.

Trò chơi: Chạy tiếp cờ

*Mục đích

- Phát triển cơ bắp, rèn luyện sự nhanh nhẹn khéo léo.

* Chuẩn bị

- 2 lá cờ, 2 ghế học sinh.

* Tổ chức hoạt động

- Cô giới thiệu tên trò chơi chạy tiếp cờ.

- Cô nói luật chơi và cách chơi.

+ Luật chơi: Phải cầm được cờ và chạy vòng quanh ghế.

+ Cách chơi: Chia trẻ làm 2 nhóm bằng nhau. Trẻ xếp thành hàng dọc 2 bạn đứng đầu hàng cầm cờ, đặt ghế cách 2m, khi cô hô “Bắt đầu” bạn đứng đầu hàng phải chạy nhanh về phía ghế, vòng qua ghế rồi chạy về chuyền cờ cho bạn thứ hai và đứng về cuối hàng. Khi nhận được cờ bạn thứ hai phải chạy ngay lên vòng qua ghế rồi về chỗ đưa cờ cho bạn thứ ba, cứ tiếp tục như vậy đến bạn cuối hàng, nhóm nào hết lượt trước là thắng cuộc. Ai không chạy vòng qua ghế hoặc chưa có cờ đã chạy thì phải quay trở về chạy từ đầu.

- Cô cho trẻ chơi trò chơi 3- 4 lần.

- Cô khuyến khích hướng dẫn trẻ chơi theo đúng luật.

- Cô nhận xét chung và kết thúc trò chơi.

2.Vệ sinh, trả trẻ.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ .27..Số trẻ đi học.25.Số trẻ nghỉ học....02

- Những trẻ nghỉ học, lý do: Trẻ nghỉ ốm.

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe: Đa số trẻ đi học sức khỏe tốt, một số trẻ xỏ mũi

- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ nhanh nhẹn vui vẻ

- Kiến thức kỹ năng: Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết nhào đất, và biết cách chia đất. Biết dùng các kỹ năng xoay tròn, lăn dọc, ấn dẹt và nặn búp bê gồm đầu, thân, chân, phần đầu có mắt, mũi, miệng giống mẫu của cô. (MT 9 trẻ đạt 7/8 trẻ)

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết dùng các kỹ năng làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thêm các chi tiết còn thiếu theo mẫu của cô. (MT 9 trẻ đạt 4/6 trẻ)

- Trẻ 3 tuổi: Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn thêm một số bộ phận còn thiếu để hoàn thiện búp bê dưới sự hướng dẫn của cô. (MT 9 trẻ đạt 4/8 trẻ)

- Trẻ 2 tuổi: Trẻ biết nặn thêm một số bộ phận còn thiếu theo hướng dẫn của cô và theo khả năng.

3. Sự kiện đặc biệt:.....(không).....

Thứ 4 ngày 24 tháng 9 năm 2025

*** KPKH về MTXQ**

Đề tài: Trò chuyện về họ tên, tuổi, giới tính đặc điểm bên ngoài và sở thích của bản thân.

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhận biết và phân biệt được tên, tuổi, ngày sinh, giới tính của mình và đặc điểm bên ngoài của bản thân. (MT 24)
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nói được họ tên, tuổi, ngày sinh, giới tính của mình và đặc điểm bên ngoài của bản thân. (MT 24)
- Trẻ 3 tuổi: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của mình và đặc điểm bên ngoài của bản thân theo cô. (MT 24)
- Trẻ 2 tuổi: Trẻ nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân theo khả năng. (MT 3)

2. Kỹ năng

- Trẻ 5 tuổi: Rèn kỹ năng nhận biết, ghi nhớ, phát triển nhận thức cho trẻ.
- Trẻ 4 tuổi: Rèn khả năng ghi nhớ, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn khả năng ghi nhớ, mở rộng vốn từ cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết, biết tên tuổi, yêu quý bản thân, giữ gìn vệ sinh cá nhân.

II. Chuẩn bị

- Tranh hình ảnh bé trai, bé gái

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài. <ul style="list-style-type: none">- Cho trẻ chơi trò chơi: Tìm bạn thân.- Cho trẻ đi vòng tròn vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh của cô mỗi bạn trai tìm đến một bạn gái.- Cho từng đôi dắt nhau về chỗ ngồi. 2. Hoạt động 2: Phát triển bài. <p><i>* Quan sát và đàm thoại.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ chơi trò chơi “Trời sáng trời tối” (trẻ xuất hiện)- Đây là ai đây các con?- Con hãy giới thiệu về mình cho cô và các bạn nghe nào. (Cô gợi ý cho trẻ giới thiệu về họ tên, tuổi, giới tính, sở thích, đặc điểm bên ngoài của mình).	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ chơi tìm bạn- Trẻ chơi trò chơi- Trẻ lên giới thiệu

<p>- Chúng mình sinh ra ai cũng có 1 cái tên cho riêng mình, cái tên giúp mọi người nhận ra mình, phân biệt với nhau dù ở bất cứ nơi nào.</p> <p>- Cô gọi 3-4 trẻ (4, 5 tuổi) và hỏi - Con tên là gì?</p> <p>- Năm nay các con mấy tuổi?</p> <p>- Con là bạn trai hay là bạn gái?</p> <p>- Con là bạn gái (bạn trai) thì đặc điểm bên ngoài của con như thế nào? (Bạn gái thường mặc váy, quần áo có hoa, nơ... tóc dài hơn bạn trai, thích chơi búp bê. Còn bạn trai tóc ngắn, thích chơi xếp hình, lắp ghép, đá bóng...)</p> <p>- Con sinh vào ngày tháng năm nào?</p> <p>+ Các bạn lớp mình sinh ngày và tháng khác nhau đây các con ạ.</p> <p>- Hằng năm đến ngày sinh nhật chúng mình được tặng gì nào?</p> <p>- Sở thích của con là gì?</p> <p>+ Cô trò chuyện với các trẻ (2, 3 tuổi) về tên, tuổi, giới tính của bản thân.</p> <p>=> Cô chốt lại chúng mình phải biết tên, tuổi, năm sinh của mình để khi có ai đó gọi, các con sẽ biết và sẽ trả lời còn khi các con biết mình là bạn trai hay bạn gái để có thể nhận biết được giới tính của mình khi lớn lên và khi đi vệ sinh các con sẽ biết đi đúng nơi quy định. Còn nữa biết sở thích của mình để mình còn nói cái mình thích cho bố mẹ biết các con nhé!</p> <p><i>* Đàm thoại sau quan sát.</i></p> <p>- Hôm nay chúng mình được trò chuyện gì cùng cô?</p> <p>+ Giáo dục trẻ biết, biết tên tuổi, yêu quý bản thân, giữ gìn vệ sinh cá nhân.</p> <p><i>* Trò chơi: Thi xem đội nào nhanh.</i></p> <p>- Cách chơi: Cô chuẩn bị hình ảnh bạn trai bạn gái trên bảng chưa có trang phục, trong các rổ có lô tô trang phục bạn trai và bạn gái, nhiệm vụ của một đội là lấy trang phục của bạn trai, một đội lấy trang phục của bạn gái. - Luật chơi: Kết thúc 1 bản nhạc đội nào lấy được nhiều trang phục thì đội đó thắng cuộc.</p> <p>- Tổ chức cho trẻ chơi trò chơi.</p>	<p>-Trẻ chú ý nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ nêu đặc điểm</p> <p>- Trẻ nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Cả lớp lắng nghe</p> <p>- Trẻ kể</p> <p>- Trẻ nêu ý kiến</p> <p>- Trẻ trò chuyện cùng cô</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>- Trẻ nghe</p> <p>- Trẻ hứng thú chơi</p> <p>-Trẻ ra sân chơi nhẹ nhàng</p>
---	---

- Nhận xét trẻ chơi. 3. Hoạt động 3: Kết thúc. - Cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng.	
--	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Đề tài: Đọc thơ: Chiếc bóng

Trò chơi: Kéo co

Chơi theo ý thích

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ, trẻ biết đọc thơ cùng cô.

2. Kỹ năng

- Rèn sự chú ý, kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định, phát triển ngôn ngữ cho trẻ

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ biết yêu quý các con vật dù là nhỏ nhất.

II. Chuẩn bị

- Bài thơ “Chiếc bóng”

- Sân trường sạch sẽ an toàn cho trẻ

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Dạy trẻ đọc thơ: Chiếc bóng Cô cho trẻ ra sân tập trung.</p> <p>- Cô trò chuyện cùng trẻ về chủ đề nhánh tôi là ai để dẫn dắt trẻ vào bài.</p> <p>- Cô giới thiệu tên bài thơ “Chiếc bóng” của tác giả Phạm Thanh Quang.</p> <p>- Cô đọc cho trẻ nghe lần 1: Hỏi lại trẻ tên bài thơ, tên tác giả?</p> <p>- Cô đọc cho trẻ nghe lần 2: Giảng nội dung: Bài thơ nói về bạn nhỏ đang dạo chơi, bé thương đàn kiến nắng, lấy bóng của mình để che cho đàn kiến, chiếc bóng đã đem lại cho đàn kiến bóng râm và bé rất vui.</p> <p>- Cô vừa đọc bài thơ gì?</p> <p>- Của tác giả nào?</p> <p>- Trong bài thơ nói về mùa gì?</p> <p>- Bé đi ở đâu? Đôi má của bé như thế nào?</p> <p>- Các con có biết hây hây là thế nào không? - Cô giải nghĩa từ “Hây hây” là đôi má của bạn nhỏ ửng đỏ lên vì trời nắng và nóng đấy.</p> <p>- Bé đã nhìn thấy con vật gì?</p>	<p>- Trẻ tập trung.</p> <p>- Trẻ trò chuyện cùng cô</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nghe và trả lời câu hỏi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- 2-3 trẻ trả lời.</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- 2-3 ý kiến</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Bé đã làm hành động gì khi thấy đàn kiến? + Giáo dục trẻ yêu trẻ yêu quý các con vật dù là nhỏ nhất. - Cô cho trẻ đọc theo cô 3-4 lần - Cô cho trẻ đọc thơ dưới hình thức khác nhau: tổ, nhóm, cá nhân (cô chú ý sửa sai cho trẻ) <p>2. Hoạt động 2: Trò chơi: Kéo co.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô nêu cách chơi, luật chơi. - Cô tổ chức cho trẻ chơi. - Cô bao quát, động viên trẻ chơi. <p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ chơi theo ý thích. - Cô bao quát trẻ chơi. <p>* <i>KT</i>: Cô cho cất đồ dùng, trẻ ra chơi, vệ sinh cá nhân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ đọc theo cô - Trẻ đọc theo các hình thức khác nhau - Trẻ nghe - Trẻ chơi - Trẻ chơi theo ý thích - Trẻ cất đồ dùng, ra chơi, vệ sinh
--	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Trò chơi: Tìm bạn

Mục đích: Trò chuyện về họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài và sở thích của bản thân

Cách chơi:

Cho trẻ đi vòng tròn vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh của cô mỗi bạn trai tìm đến một bạn gái.

- Cho từng đôi dắt nhau về chỗ ngồi.
 - Cô gọi từng đôi một lên giới thiệu họ tên, tuổi giới tính của mình.
 - Chúng mình sinh ra ai cũng có 1 cái tên cho riêng mình, cái tên giúp mọi người nhận ra mình, phân biệt với nhau dù ở bất cứ nơi nào.
 - Cô gọi 2-3 trẻ và hỏi:
 - + Con tên là gì?
 - + Năm nay các con mấy tuổi?
 - + Con là bạn trai hay là bạn gái?
 - + Con là bạn gái(bạn trai) thì đặc điểm bên ngoài của con như thế nào?
 - + Con sinh vào ngày tháng năm nào?
- => Các bạn lớp mình đều lên 4 tuổi nhưng sinh ngày và tháng khác nhau đây các con ạ.
- Các con hãy tự giới thiệu tên ngày tháng năm sinh, giới tính của mình cho các bạn biết nào?
 - Hằng năm đến ngày sinh nhật chúng mình được tặng gì nào?
 - Đàm thoại:
 - + Chúng mình vừa nghe những bạn nào giới thiệu về mình rồi?
 - + Bạn ấy năm nay mấy tuổi?
 - + Bạn là bạn trai hay bạn gái?
 - Chúng mình cùng nhau hát bài mừng sinh nhật nào
 - + Trong cuộc sống hàng ngày chúng mình thường thích những gì?

=>À ! có bạn thì thích đi chơi, bạn thích múa hát..mỗi bạn có 1 sở thích riêng đấy và chúng mình muốn có được những gì chúng mình mơ ước thì chúng mình phải chăm ngoan học giỏi nhé.

2.Trò chơi: EL 32 “Đóng băng”

- Cô giới thiệu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, luật chơi - Cô tổ chức cho trẻ chơi.
- Cô nhận xét hoạt động của trẻ.

3. Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ ..27.Số trẻ đi học..25..Số trẻ nghỉ học...02..
- Những trẻ nghỉ học, lý do:..Trẻ nghỉ ốm

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe:....Bình thường...
- Tình trạng, cảm xúc, hành vi: Trẻ nhanh nhẹn vui vẻ.
- Kiến thức kỹ năng:
 - Trẻ 5 tuổi: Trẻ nhận biết và phân biệt được tên, tuổi, ngày sinh, giới tính của mình và đặc điểm bên ngoài của bản thân. (MT 24 trẻ đạt 8/8 trẻ)
 - Trẻ 4 tuổi: Trẻ nói được họ tên, tuổi, ngày sinh, giới tính của mình và đặc điểm bên ngoài của bản thân. (MT 24 trẻ đạt 4/6 trẻ)
 - Trẻ 3 tuổi: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của mình và đặc điểm bên ngoài của bản thân theo cô. (MT 24 trẻ đạt 4/8 trẻ)
 - Trẻ 2 tuổi: Trẻ nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân theo khả năng. (MT 3 trẻ đạt 3/3 trẻ)

3. Sự kiện đặc biệt:.....

Thứ 5 ngày 25 tháng 9 năm 2025

*** TOÁN**

Đề tài: Số 6 (Tiết 3)

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết chia nhóm 6 đối tượng thành hai phần bằng nhiều cách khác nhau, biết tách 6 nhóm đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm.(MT 14)
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết tách nhóm 6 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau theo hướng dẫn của cô. (MT 14)
- Trẻ 3 tuổi: Trẻ tách nhóm 6 đối tượng thành 2 nhóm nhiều hơn và ít hơn (MT 14)
- Trẻ 2 tuổi: Trẻ tách nhóm 6 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ theo khả năng.

2. Kỹ năng

- Trẻ 5, 4 tuổi: Rèn kỹ năng đếm, chia nhóm trong phạm vi 6.
- Trẻ 3, 2 tuổi: Rèn kỹ năng đếm trên đối tượng.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ chú ý học bài.

II. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô và trẻ.

- Thẻ số 1- 6.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cùng trẻ hát bài: Mời bạn ăn.- Cô trò chuyện với trẻ theo bài hát dẫn dắt trẻ vào bài.	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ hát- Trẻ nghe
<p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài.</p> <p><i>* Ôn thêm bớt trong phạm vi 6.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Các con lắng nghe cô vỗ tay nào?- Các con vừa nghe cô vỗ mấy tiếng vỗ tay? (4 tiếng)- Cô muốn vỗ 6 tiếng cô vỗ thêm mấy tiếng?- 4 thêm 2 bằng 6.- Cô thực hiện 2-3 lần. <p><i>* Dạy trẻ chia nhóm 6 đối tượng thành 2 phần bằng nhiều cách khác nhau.</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Các con quan sát xem cô có gì tặng cho lớp mình đây?- Có mấy bông hoa màu vàng?- Chỉ số lượng 6 cô dùng thẻ số mấy?- Cô bớt 1 bông hoa màu vàng sang giỏ thứ 2, ở giỏ thứ 1 còn mấy bông hoa? (Đặt thẻ số tương ứng)- Cô lại chuyển bông hoa màu vàng ở giỏ thứ 2 về giỏ thứ 1, vậy ở giỏ thứ 1 có mấy bông hoa? (Đặt thẻ số mấy?) - 5 thêm 1 bằng mấy?- Cô muốn chuyển 2 bông hoa màu vàng ở giỏ thứ 2 về giỏ thứ 1, bạn nào giúp cô? (Đặt thẻ số tương ứng)- 4 gộp 2 bằng mấy?- Bạn nào chuyển hộ cô 3 bông hoa ở giỏ thứ 1 sang giỏ thứ 2?- Bạn nào chuyển giúp cô 3 bông hoa ở giỏ thứ 2 về giỏ thứ 1?- 3 gộp 3 bằng mấy?- Có mấy cách chia?- Đó là những cách chia nào?- Cô mời cả lớp cùng thực hiện?	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ nghe- Trẻ trả lời- Trẻ trả lời- Trẻ trả lời cô- Trẻ trả lời- 1-2 trẻ trả lời- Trẻ trả lời- 1-2 trẻ trả lời- Trẻ trả lời.- Trẻ thực hiện.- Trẻ trả lời.- Trẻ thực hiện.- Trẻ trả lời.- 2-3 ý kiến

<p>* Cho trẻ thực hiện theo yêu cầu.</p> <p>- Bạn nào giỏi chia cho cô theo cách: 1: 5; 4: 2; 3: 3; cho trẻ đặt thẻ số tương ứng.</p> <p>* Cho trẻ thực hiện theo ý thích.</p> <p>- Các con lấy rô đồ dùng chia theo ý thích của mình nào?</p> <p>* Trò chơi: Tạo nhóm.</p> <p>- Cô nêu cách chơi, luật chơi.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi.</p> <p>- Cô bao quát, động viên trẻ chơi.</p> <p>3. Hoạt động 3: Kết thúc.</p> <p>- Cô cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng.</p>	<p>- Trẻ chia theo yêu cầu.</p> <p>- Trẻ chia theo ý thích.</p> <p>- Trẻ nghe. - Trẻ chơi.</p> <p>- Trẻ ra chơi.</p>
--	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Đề tài: Hát: Mời bạn ăn

Trò chơi: Ai nhanh nhất

Chơi theo ý thích

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, hát đúng giai điệu bài hát, trẻ thuộc bài hát “Mời bạn ăn”.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng ca hát, ghi nhớ có chủ định phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Giáo dục

- Giáo dục trẻ ăn uống đủ chất, giữ gìn vệ sinh để có cơ thể khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị

- Bài hát: Mời bạn ăn -
 Chỗ cho trẻ hoạt động.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Hát: Mời bạn ăn.</p> <p>- Cô cho trẻ tập chung trên sân trường.</p> <p>- Cô hát 1 đoạn trong bài hát. Hỏi trẻ tên bài hát, tên tác giả.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ hát theo các hình thức khác nhau lớp, tổ, nhóm, cá nhân trẻ hát 3-4 lần.</p> <p>- Cô chú ý sửa sai cho trẻ, động viên khích lệ trẻ.</p> <p>- Chúng mình vừa hát bài hát gì?</p> <p>- Của tác giả nào?</p> <p>- Trong bài hát nói về điều gì?</p> <p>- Vì sao chúng mình phải ăn uống đủ chất? - Ngoài ăn uống đủ chất ra chúng mình còn phải làm gì nữa?</p>	<p>- Trẻ tập chung</p> <p>- Trẻ lắng nghe và trả lời câu hỏi của cô</p> <p>- Trẻ hát theo yêu cầu của cô</p> <p>- 2-3 ý kiến</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ nêu ý kiến</p>

+ Giáo dục trẻ ăn uống đủ chất giữ gìn vệ sinh để có cơ thể khỏe mạnh.	- Trẻ lắng nghe
2. Hoạt động 2: Trò chơi: Ai nhanh nhất.	- Trẻ lắng nghe
- Cô nêu cách chơi, luật chơi.	- Trẻ chơi trò chơi
- Cô tổ chức cho trẻ chơi.	
- Cô bao quát, động viên trẻ chơi.	
3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích.	- Trẻ chơi theo ý thích
- Cô cho trẻ chơi theo ý thích.	
- Cô bao quát trẻ chơi.	
+ <i>KT</i> : Cô cho trẻ cất đồ dùng, vệ sinh cá nhân.	- Trẻ vệ sinh vào lớp

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Trò chơi: Tôi biết làm gì giỏi?

* Mục đích: Trẻ nói được về sở thích, khả năng của bản thân.

- Rèn khả năng chú ý, ghi nhớ và ngôn ngữ.

* Chuẩn bị: Một quả bong nhựa.

* Cách chơi: - Chơi tập thể cả lớp

- Trẻ đứng thành hình vòng tròn. Cô đứng vào giữa vòng tròn. Khi cô tung bong cho trẻ nào thì trẻ đó nói to cho cả lớp nghe khả năng của mình. (ví dụ: con biết múa đẹp, con biết vẽ,...) sau đó trẻ tung bóng lại cho cô. Cô lại tiếp tục tung bong cho trẻ khác trò chơi tiếp tục như vậy lần lượt cho tới hết.

Cô nói với cả lớp

2. Ôn chữ cái đã học.

- Cô tổ chức cho trẻ ôn các chữ cái đã học thông qua trò chơi.

+ *Trò chơi 1 “Vòng quay kì diệu”.*

- *Cách chơi:* Cô quay vòng quay dừng lại kim chỉ ở chữ cái nào thì các bạn sẽ phát âm to chữ cái đó.

- *Luật chơi:* Bạn nào phát âm sai sẽ phải phát âm lại. - Cho trẻ chơi 3-4 lần (cô bao quát trẻ chơi)

+ *Trò chơi 2: Nhảy vào ô chữ.*

- Cô nêu tên trò chơi, luật chơi và cách chơi.

+ *Luật chơi:* Bạn nào về nhầm nhà sẽ phải nhảy lò cò.

+ *Cách chơi:* Cô cho trẻ đi thành vòng tròn, vừa đi vừa hát bài về chủ đề. Khi cô lắc xác xô trẻ phải chạy về đúng nhà của mình. - Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần

2. Hoạt động 2 : Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ.

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ 27 .Số trẻ đi học.....26.....Số trẻ nghỉ học....01

- Những trẻ nghỉ học, lý do:..Trẻ nghỉ ốm

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe:..Bình thường.

- Tình trạng, cảm xúc, hành vi:..Trẻ nhanh nhẹn vui vẻ.

- Kiến thức kĩ năng:- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết chia nhóm 6 đối tượng thành hai phần bằng nhiều cách khác nhau, biết tách 6 nhóm đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm.(MT 14 trẻ đạt 6/8 trẻ)
 - Trẻ 4 tuổi: Trẻ biết tách nhóm 6 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ bằng các cách khác nhau theo hướng dẫn của cô. (MT 14 trẻ đạt 4/6 trẻ)
 - Trẻ 3 tuổi: Trẻ tách nhóm 6 đối tượng thành 2 nhóm nhiều hơn và ít hơn (MT 14 trẻ đạt 4/8 trẻ)
 - Trẻ 2 tuổi: Trẻ tách nhóm 6 đối tượng thành 2 nhóm nhỏ theo khả năng.
3. Sự kiện đặc biệt:.....Không.....

Thứ 6 ngày 26 tháng 9 năm 2025

LÀM QUEN VỚI CHỮ CÁI

Đề tài: Tập tô chữ cái o,ô,ơ

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết cầm bút tô đúng chữ cái o,ô,ơ theo nét chấm mờ, trẻ biết sử dụng màu sắc phù hợp để tô tranh.
- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nhận biết gọi tên các hình ảnh trong tranh, trẻ biết lựa chọn màu sắc để tô tranh.
- Trẻ 2-3 tuổi: Trẻ nhận biết gọi tên các hình ảnh trong tranh biết tô màu tranh.

2. Kỹ năng

- Trẻ 4-5 tuổi: Rèn tư thế ngồi, kĩ năng tô viết chữ cái tô trùng khít lên nét chấm mờ cho trẻ.
- Trẻ 2-3 tuổi: Rèn kĩ năng tô màu cho trẻ.

3. Thái độ tình cảm:

- Giáo dục trẻ ngồi đúng tư thế, chú ý, hứng thú vào bài.

II. Chuẩn bị:

- Tranh tô mẫu chữ o,ô,ơ của cô.
- Vở tập tô, bút chì, bút màu cho trẻ.

III. Các hoạt động

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cùng trẻ chơi trò chơi “oản tù tì” cô giơ chữ cái nào trẻ phát âm chữ cái đó (o,ô,ơ) <p>2. Hoạt động 2: Phát triển bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trẻ 5 tuổi: - Chữ o. + Cô giơ đèn trang vở chứa chữ cái gì? + Cô giới thiệu chữ o in hoa, in thường, viết thường. + Cho trẻ phát âm chữ o. + Cô tô mẫu những vở sò có chứa chữ cái o + Cô chỉ vào hình ảnh và hỏi trẻ đây là con gì? (cho trẻ đọc từ con ong) 	<p>Trẻ chơi trò chơi cùng cô, phát âm chữ cái to, rõ ràng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ phát âm - Trẻ nghe quan sát - Trẻ trả lời

<p>+ Cô chỉ vào hình ảnh và hỏi trẻ đây là con gì? (cho trẻ đọc từ gà trống)</p> <p>- Nối hình vẽ có chứa chữ cái o với chữ cái o</p> <p>- Cô tô màu con thỏ, chong chóng đồ nét chữ theo nét chấm mờ</p> <p>- Cô tô chữ cái o theo nét chấm mờ</p> <p><i>* Tô chữ cái ô</i></p> <p>+ Bức tranh chứa chữ cái gì đây?</p> <p>+ Cô giới thiệu chữ ô in hoa, in thường, viết thường.</p> <p>+ Cho trẻ phát âm chữ ô</p> <p>+ Cô tô màu những vòng tròn có chứa chữ cái ô</p> <p>+ Cô chỉ vào hình ảnh và hỏi trẻ đây là gì? (cho trẻ đọc từ máy bay)</p> <p>+ Cô chỉ vào hình ảnh và hỏi trẻ đây là gì? (cho trẻ đọc từ ô tô)</p> <p>- Nối hình vẽ có chứa chữ cái ô với chữ cái ô</p> <p>- Cô tô màu gấu bông, ba lô đồ nét chữ theo nét chấm mờ</p> <p>- Cô tô chữ cái ô theo nét chấm mờ</p> <p><i>* Tô chữ cái ơ (cô thực hiện tương tự)</i></p> <p>- Cô hỏi trẻ tư thế ngồi, cách cầm bút</p> <p>- Cô cho trẻ thực hiện (cô bao quát trẻ)</p> <p>+ Trẻ 4 tuổi</p> <p><i>* Chữ cái o</i></p> <p>- Cô hỏi trẻ: Chữ cái gì đây?</p> <p>- Cho trẻ phát âm chữ cái o</p> <p>- Chỉ vào hình ảnh và hỏi: Đây là gì?</p> <p>- Cô tô màu vàng cho giỏ mật có chứa chữ cái o, giỏ mật có chữ cái khác cô tô theo ý thích</p> <p>- Đây là hình ảnh gì? Cô tô theo nét chấm mờ hoàn thiện những bông hoa</p> <p>- Cô tô màu chữ cái o</p> <p><i>* Chữ cái ô</i></p> <p>- Cô hỏi trẻ: Chữ cái gì đây?</p> <p>- Cho trẻ phát âm chữ cái ô</p> <p>- Chỉ vào hình ảnh và hỏi: Đây là gì?</p> <p>- Cô tô màu đỏ cho những ô tô có chứa chữ cái ô, ô tô có chữ cái khác cô tô màu theo ý thích</p> <p>- Đây là hình ảnh gì? Cô tô theo nét chấm mờ hoàn thiện những tổ chim</p> <p>- Cô tô màu chữ cái ô</p> <p><i>* Chữ cái ơ (tương tự)</i></p> <p>- Cho trẻ thực hiện tô.</p> <p>- Bao quát, hướng dẫn trẻ tô, giúp đỡ trẻ thực hiện chưa tốt.</p>	<p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ phát âm</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ phát âm</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ phát âm</p> <p>- Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ quan sát</p> <p>- Trẻ thực hiện</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn trẻ 2,3 tuổi cách tô màu tranh. * Nhận xét sản phẩm. - Cô cho cả lớp lên trưng bày sản phẩm. - Cho 2 - 3 trẻ lên nhận xét bài của mình, của bạn. - Cô nhận xét chung. *3. Hoạt động 3. Kết thúc. Cho trẻ ra chơi nhẹ nhàng. 	<p>Cả lớp lên trưng bày. Trẻ lên nhận xét. Trẻ lắng nghe. Trẻ ra chơi nhẹ nhàng.</p>
--	--

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI
Đề tài: Xếp hình bé trai, bé gái
Trò chơi: Về đúng nhà
Chơi theo ý thích

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- Trẻ biết đặc điểm cơ bản của bạn trai và bạn gái, biết nhận xét được hình bạn trai bạn gái.

2. Kỹ năng

- Rèn kỹ năng xếp hình, khéo léo cho trẻ

3. Giáo dục:

- Giáo dục trẻ giữ an toàn khi tham gia hoạt động

II. Chuẩn bị

- Sỏi, hạt, bông...
- Địa điểm sạch sẽ, trang phục gọn gàng.

III. Hướng dẫn thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA CÔ	HOẠT ĐỘNG CỦA TRẺ
<p>1. Hoạt động 1: Xếp hình bé trai, bé gái.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đi dạo 1- 2 vòng quanh sân trường, - Cô mời 2 trẻ lên bạn trai bạn gái cho trẻ quan sát đặc điểm bạn trai, bạn gái. - Bạn trai có đặc điểm gì cơ bản? - Bạn gái có đặc điểm gì? <p>+ Nhặt sỏi xếp hình bé trai, bé gái.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi xếp hình bạn trai gái các con xếp gì đầu tiên và xếp như thế nào? - Sau đó còn xếp gì tiếp theo? - Con thích xếp hình bạn nào? - Con xếp như thế nào? <p>+ Giáo dục trẻ giữ an toàn khi tham gia hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ xếp, cô bao quát hướng dẫn trẻ. - Cô nhận xét tuyên dương trẻ khi xếp 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đi dạo cùng cô - 2-3 trẻ trả lời - 1-2 trẻ trả lời - 2-3 trẻ: Xếp đầu hình tròn và tóc ngắn cho bạn trai, tóc dài cho bạn gái - 1-2 trẻ: Xếp người mặc váy cho bạn gái, mặc áo và quần soóc cho bạn trai - Trẻ nêu ý kiến - Trẻ trả lời theo ý thích - Trẻ trả lời theo hiểu biết - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện - Trẻ lắng nghe

<p>xong 2. Hoạt động 2: Trò chơi: Về đúng nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và luật chơi. - Cho trẻ chơi 2-3 lần - Động viên khen trẻ <p>3. Hoạt động 3: Chơi theo ý thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ chơi theo ý thích: Xích đu, cầu trượt... - Cô nhắc trẻ chơi vui vẻ, đoàn kết. + <i>KT</i>: Cô cho trẻ cất đồ dùng, vệ sinh cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết tên trò chơi, cách chơi, luật chơi. - Trẻ chơi vui vẻ. - Trẻ chơi tự do trên sân. - Trẻ cất đồ, vệ sinh
---	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

1. Trò chơi: EM52: Trộn lẫn, Trộn lẫn

- Cách chơi: Các cháu đi vòng quanh lớp khi có hiệu lệnh “Trộn lẫn., trộn lẫn” (Vd: Cô nói trộn 3 trộn 3) Các con hãy tìm thật nhanh thành nhóm 3 người nhé.cô thay đổi số lượng sau mỗi lần chơi.
- Luật chơi: Bạn nào chưa tìm được nhóm sẽ phải nhảy lò cò
- Cô cho trẻ chơi 3,4 lần
- Cô bao quát và động viên trẻ chơi.

2. Biểu diễn văn nghệ cuối tuần

- Cô tổ chức cho trẻ biểu diễn các bài hát, bài thơ
- Cô gọi hỏi cho trẻ kể về các bài hát, thơ trong tuần
- Cho trẻ thực hiện theo nhiều hình thức: tổ, nhóm, cá nhân
- Cô nhận xét động viên trẻ

*** Vệ sinh, nêu gương, trả trẻ**

NHẬN XÉT CUỐI NGÀY

1. Sĩ số

- Tổng số trẻ ...27...Số trẻ đi học..24....Số trẻ nghỉ học..03..
- Những trẻ nghỉ học, lý do:....Trẻ nghỉ ốm

2. Tình hình chung

- Tình hình sức khỏe:...Bình thường..
- Tình trạng, cảm xúc, hành vi:...Trẻ nhanh nhẹn vui vẻ
- Kiến thức kỹ năng:- Trẻ 5 tuổi: Trẻ biết cầm bút tô đúng chữ cái o,ô,ơ theo nét chấm mờ, trẻ biết sử dụng màu sắc phù hợp để tô tranh chưa đẹp kỹ năng còn hạn chế.

- Trẻ 4 tuổi: Trẻ nhận biết gọi tên các hình ảnh trong tranh, trẻ biết lựa chọn màu sắc để tô tranh. Nhiều trẻ chưa chú ý tham gia vào hoạt động
- Trẻ 2-3 tuổi: Trẻ nhận biết gọi tên các hình ảnh trong tranh biết tô màu tranh. Trẻ chưa thực hiện được.

3. Sự kiện đặc biệt:.....Không.....

Tổ chuyên môn duyệt



Đặng Thị Bình

Người lập kế hoạch



Lê Thị Hồng Ngọc

